

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHÈ BIỂN HỒ
Số : **44/CBTT-BHG**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 10 tháng 11 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước

-Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: **Công ty cổ phần chè Biển Hồ**

-Mã chứng khoán: BHG

-Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 5, xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

-Điện thoại: 02693 845567 Email: bienhotea.jsc@gmail.com

-Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Trà Giang – Người được ủy quyền công bố thông tin.

2. Nội dung thông tin công bố:

Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần chè Biển Hồ (NQ số 10/NQ-BHG-HĐQT ngày 10/11/2023)

3. Thông tin này đã được công bố trên website của Công ty ngày 10/11/2023 tại địa chỉ : <http://bienhotea.com.vn/quanhecodong>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

-Nghị quyết số 10/NQ-BHG-HĐQT
ngày 10/11/2023.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

Nguyễn Thị Trà Giang

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHÈ BIỂN HỒ**
Số: 10 /NQ-BHG-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Gia Lai, ngày 10 tháng 11 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CỔ PHẦN CHÈ BIỂN HỒ**

Về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty CP chè Biển Hồ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BIỂN HỒ

Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Căn cứ Luật chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
Căn cứ Thông tư 96/TT-BTC ngày 16/11/2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chè Biển Hồ đã được sửa đổi và thông qua ngày 28/04/2023;

Căn cứ biên bản số: 10 /BB-BHG-HĐQT ngày 10 /11/2023 “Về việc ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty CP chè Biển Hồ”,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này là Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần chè Biển Hồ.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký và là cơ sở để thực hiện công bố thông tin của Công ty cổ phần chè Biển Hồ.

Điều 3. Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các bộ phận và cá nhân có liên quan của Công ty cổ phần chè Biển Hồ chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.

Nơi nhận

- Như điều 3;
- Lưu :TK HĐQT

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



CHỦ TỊCH HĐQT
Trình Quang Hưng

Gia Lai, ngày 10 tháng 11 năm 2023

**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BIỂN HỒ**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 10/NQ-BHG-HĐQT ngày 10/11/2023)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về việc công bố thông tin của Công ty cổ phần chè Biển Hồ trên thị trường chứng khoán theo các quy định công bố thông tin hiện hành và việc phối hợp giữa các phòng ban, đơn vị, các cá nhân có liên quan của Công ty trong việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Công ty cổ phần chè Biển Hồ;
- b) Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin;
- c) Cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan khác.

Điều 2. Giải thích từ ngữ:

Trong quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đối tượng công bố thông tin là các đối tượng thuộc khoản 2,3,4 điều 1 Quy chế này.

2. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin bao gồm:

- a) Nhà đầu tư là người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ.
- b) Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty;
- c) Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư có liên quan mua vào để trở thành cổ đông lớn của Công ty.

d) Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của Công ty.

3. Người nội bộ của Công ty:

a) Thành viên HĐQT;

b) Thành viên BKS;

c) Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc các chức danh tương đương do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty.

d) Kế toán trưởng, người phụ trách kế toán;

đ) Người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty;

e) Thư ký Công ty;

f) Người phụ trách quản trị Công ty.

4. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau theo quy định tại khoản 46 Điều 4, Luật Chứng khoán.

5. Ngày công bố thông tin là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại khoản 1, Điều 5 Quy chế này.

6. Ngày báo cáo về việc công bố thông tin là ngày gửi fax, gửi dữ liệu điện tử qua email, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán hoặc ngày Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán nhận được văn bản báo cáo về việc công bố thông tin tùy theo thời điểm nào đến trước.

7. Cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết là số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty đã phát hành trừ đi số cổ phiếu có quyền biểu quyết được công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ.

8. Tổ chức kiểm toán được chấp thuận là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập.

9. Ngày thực hiện giao dịch chứng khoán được xác định như sau:

a) Là ngày đặt lệnh giao dịch trong trường hợp giao dịch được thực hiện qua Sở giao dịch chứng khoán;

b) Là ngày đăng ký thực hiện giao dịch quyền mua, quyền đăng ký thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu trong trường hợp thực hiện quyền mua, quyền chuyển đổi trái phiếu;

c) Là ngày các bên đề nghị chuyển quyền sở hữu chứng khoán trong trường hợp giao dịch thực hiện qua Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

d) Là ngày nộp phiếu tham dự đấu giá trong trường hợp thực hiện giao dịch qua phương thức đấu giá;

e) Là ngày các bên đề nghị chuyển nhượng tại tổ chức phát hành trong trường hợp giao dịch không thực hiện qua Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam

10. Ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán được xác định như sau:

a) Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện qua Sở giao dịch chứng khoán;

b) Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện quyền mua;

c) Là ngày hoàn tất việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu theo thông báo của tổ chức phát hành;

d) Là ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trong trường hợp giao dịch thực hiện qua Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

đ) Là ngày kết thúc việc thanh toán tiền mua cổ phần theo thông báo của tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần trong trường hợp thực hiện giao dịch qua phương thức đấu giá;

e) Là ngày tổ chức phát hành xác nhận hiệu lực của việc chuyển nhượng chứng khoán trong trường hợp giao dịch không thực hiện qua Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và không thực hiện qua Sở giao dịch chứng khoán.

11. Luật Doanh nghiệp là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.

12. Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.

Điều 3. Nguyên tắc công bố thông tin.

1. Việc công bố thông tin của Công ty phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Việc công bố thông tin của cá nhân do cá nhân tự thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân khác thực hiện. Việc công bố thông tin do người thực hiện công bố thông tin thực hiện được quy định cụ thể tại Điều 4 quy chế này.

2. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật và đảm bảo:

a) Đối tượng công bố thông tin phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó;

b) Trường hợp có sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán, đối tượng công bố thông tin phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán.

c) Việc công bố thông tin cá nhân gồm: số thẻ căn cước công dân, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, email, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng chỉ được thực hiện nếu chủ thẻ liên quan đồng ý.

3. Các đối tượng quy định tại Điều 1 Quy chế này khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán đăng ký giao dịch về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại điểm c, khoản 2 Điều này và các đối tượng công bố thông tin không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản không bao gồm thông tin cá nhân để Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán thực hiện công khai thông tin.

4. Các đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo theo quy định sau:

a) Các thông tin công bố định kỳ phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 năm;

b) Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 năm.

5. Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt.

Điều 4. Người thực hiện công bố thông tin

1. Công ty thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua người được ủy quyền công bố thông tin .

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyết định bằng văn bản ủy quyền cho một người thực hiện công bố thông tin .

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà Chủ tịch Hội đồng quản trị và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng thì Tổng Giám đốc có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin.

c) Công ty phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người thực hiện công bố thông tin cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn **24 giờ**

kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực.

2. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin là cá nhân có thể tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin hoặc ủy quyền cho 01 tổ chức hoặc 01 cá nhân khác thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như sau:

a) Trường hợp tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin, trong lần công bố thông tin đầu tiên, nhà đầu tư cá nhân phải nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Bản cung cấp thông tin và có trách nhiệm cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ thông tin khi có sự thay đổi các nội dung trong Bản cung cấp thông tin nêu trên;

b) Trường hợp ủy quyền công bố thông tin, nhà đầu tư cá nhân phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Nhà đầu tư có trách nhiệm cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ thông tin về tình trạng sở hữu chứng khoán của mình và mối quan hệ với người có liên quan (nếu có) cho tổ chức hoặc cá nhân được ủy quyền công bố thông tin để những người này thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin theo quy định pháp luật;

c) Nhà đầu tư cá nhân phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người được ủy quyền công bố thông tin cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn **24 giờ** kể từ khi việc ủy quyền công bố thông tin có hiệu lực.

Điều 5. Phương tiện báo cáo, công bố thông tin

1. Các phương tiện báo cáo, công bố thông tin bao gồm:

a) Trang thông tin điện tử chính thức (website) của Công ty.

b) Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

c) Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán.

d) Trang thông tin điện tử của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

đ) Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử,...).

2. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, Công ty thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ.

3. Cách thức báo cáo, công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, phương tiện công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.

Điều 6. Tạm hoãn công bố thông tin

1. Đối tượng công bố thông tin được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng như: Thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác. Đối tượng công bố thông tin phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện (trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin), đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.

2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

Chương II

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

Điều 7. Công bố thông tin định kỳ

1. Công ty phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận theo nguyên tắc sau:

a) Báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp;

b) Công ty phải công bố thông tin toàn văn về báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính;

c) Thời hạn công bố báo cáo tài chính năm:

Công ty phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trong thời hạn **10** ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá **90** ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Công ty phải lập báo cáo thường niên theo mẫu quy định và công bố báo cáo này trong thời hạn **20** ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá **110** ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.

2. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

a) Tối thiểu **21** ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có);

b) Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố theo thời hạn **24 giờ** kể từ khi sự kiện xảy ra.

4. Công ty phải công bố thông tin về báo cáo tình hình quản trị công ty theo mẫu quy trong thời hạn **30 ngày**, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch.

Điều 8. Công bố thông tin bất thường

1. Công ty phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn **24 giờ**, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

a) Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này;

b) Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;

c) Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

d) Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán;

đ) Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;

e) Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

g) Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;

h) Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tặng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết;

i) Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng;

k) Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:

Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, tính từ thời điểm công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;

Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ;

Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của công ty hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông; công ty chứng khoán mua cổ phiếu của chính mình để sửa lỗi giao dịch hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ, công ty công bố thông tin trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin;

l) Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty). Đồng thời, công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96/2020;

m) Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất;

n) Khi nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty;

o) Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế;

p) Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;

q) Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;

r) Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty, cụ thể:

+Sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh là các sự kiện gây ra hoặc có khả năng gây thiệt hại tối thiểu 10% tổng tài sản của Công ty trong báo cáo tài chính gần nhất

+Sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến tình hình quản trị Công ty là các sự kiện dẫn đến khuyết các vị trí, chức danh bắt buộc trong cơ cấu tổ chức Công ty theo quy định pháp luật.

s) Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.

2. Khi công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này, phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).

3. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

a) Việc công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông bất thường thực hiện theo quy định pháp luật về công bố thông tin;

b) Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.

4. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu

a) Công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

b) Công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

5. Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố, công ty phải công bố thông tin về ý kiến kiểm toán, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính trong thời hạn theo quy định về pháp luật công bố thông tin.

6. Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác.

Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.

Điều 9. Công bố thông tin theo yêu cầu.

1. Trong các trường hợp sau đây, công ty phải công bố thông tin trong thời hạn **24** giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi công ty đăng ký giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

a) Sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;

b) Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.

2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

Điều 10. Công bố thông tin về các hoạt động khác của công ty đại chúng. Căn cứ quy định tại Điều 13, Thông tư 96/2020.

CHƯƠNG III

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ THUỘC ĐỐI TƯỢNG PHẢI CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 11. Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.

1. Tổ chức, cá nhân khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn của công ty phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cho công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán theo mẫu quy định trong thời hạn **05** ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.

2. Cổ đông lớn của công ty, khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng **1%** số cổ phiếu có quyền biểu quyết phải công bố thông tin và báo cáo cho công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn **05** ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi trên.

3. Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc trở thành cổ đông lớn hoặc thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng **1%** nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được tính kể từ ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán theo quy định tại khoản 10 Điều 2 Quy chế này.

4. Quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này cũng áp dụng đối với nhóm người có liên quan sở hữu từ **5%** trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty;

5. Quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này không áp dụng đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc công ty phát hành thêm cổ phiếu.

6. Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn **03** ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của các đối tượng được quy định tại Điều này.

Điều 12. Công bố thông tin của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

1. Người nội bộ của công ty và người có liên quan của các đối tượng này phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, công ty khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá hoặc theo giá phát hành gần nhất hoặc giá trị chuyển nhượng, kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác), cụ thể như sau:

a) Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch **tối thiểu 03 ngày** làm việc, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch theo mẫu quy định.

b) Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá **30 ngày**, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do Sở giao dịch chứng khoán đã công bố thông tin và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ Sở giao dịch chứng khoán;

c) Trường hợp thực hiện giao dịch mua trong các đợt phát hành cổ phiếu, chứng chỉ quỹ hoặc giao dịch chào mua công khai, đối tượng phải công bố thông tin theo quy định tại Điều này được miễn trừ nghĩa vụ quy định tại điểm b khoản này và thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động chào bán, phát hành, chào mua công khai;

d) Người nội bộ và người có liên quan không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu trong cùng một đợt đăng ký, giao dịch và chỉ được đăng ký, thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó;

đ) Trong thời hạn **05 ngày** làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có).

e) Người nội bộ và người có liên quan là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 11 Quy chế này thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan theo Điều này.

2. Người nội bộ và người có liên quan không thuộc đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 11 Quy chế này thì phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

3. Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của công ty hoặc người có liên quan của các đối tượng này, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Trường hợp các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (công đoàn, đoàn thanh niên,...), cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty thực hiện giao dịch chứng khoán của công ty phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.

5. Trong thời hạn **03 ngày** làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán của người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại Điều này, công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty.

Điều 13. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai

Tổ chức, cá nhân chào mua công khai, phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về chào mua công khai.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 14. Trách nhiệm của người được ủy quyền công bố thông tin

1. Người được ủy quyền công bố thông tin là đầu mối tiếp nhận, thu thập các thông tin và thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty theo quy định tại quy chế này.

Chức năng và nhiệm vụ của người được ủy quyền công bố thông tin:

a) Trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng, mẫn cán, có kiến thức về tài chính và có kỹ năng về tin học.

b) Công khai tên, số điện thoại để cổ đông dễ dàng liên hệ.

c) Có đủ thời gian thực hiện chức trách của mình.

d) Chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty với Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán, nhà đầu tư và những người có liên quan theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

e) Chịu trách nhiệm xây dựng Báo cáo thường niên hàng năm của Công ty để thực hiện công bố thông tin theo quy định.

2. Điều chỉnh thông tin công bố.

Trường hợp sau khi thực hiện công bố thông tin, Công ty nhận các ý kiến phản hồi về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin công bố, người được ủy quyền công bố thông tin có trách nhiệm kiểm tra, xác minh; yêu cầu các bộ phận cung cấp thông tin giải trình, sửa đổi, bổ sung (nếu có) các thông tin đó trong **48 giờ**, kể từ khi nhận được ý kiến phản hồi. Thực hiện công bố thông tin/đính chính các thông tin theo quy định.

Điều 15. Trách nhiệm của người phụ trách quản trị

Người phụ trách quản trị công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tình hình quản trị Công ty bán niên, năm; cung cấp các thông tin về các công tác quản trị khác của Công ty đầy đủ, chính xác và kịp thời cho người được ủy quyền công bố thông tin để thực hiện công bố thông tin theo quy định.

Người phụ trách quản trị công ty chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đã cung cấp đó.

Điều 16. Trách nhiệm, quan hệ giữa các phòng nghiệp vụ, cá nhân trong việc cung cấp thông tin cho người được ủy quyền công bố thông tin.

1. Người được ủy quyền công bố thông tin trong phạm vi chức năng của mình, định kỳ đơn đốc các phòng nghiệp vụ, đơn vị, cá nhân cung cấp các thông tin theo nội dung Quy chế này.

Các phòng nghiệp vụ, đơn vị, cá nhân cung cấp thông tin chịu trách nhiệm về tính chính xác và kịp thời của các thông tin cung cấp cho người được ủy quyền công bố thông tin theo quy định tại các Phụ lục kèm theo quy chế này.

Đối với những thông tin định kỳ, bắt thường phải công bố theo quy định, Trưởng các phòng nghiệp vụ, đơn vị, cá nhân cung cấp thông tin có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Người được ủy quyền công bố thông tin theo thời hạn cung cấp thông tin nội bộ theo quy định tại phụ lục kèm theo Quy chế này.

2. Người được ủy quyền công bố thông tin tổng hợp các thông tin trình Người đại diện theo pháp luật công ty phê duyệt; nội dung thông tin công bố, thời gian, phương tiện theo quy định pháp luật.

3. Người được ủy quyền công bố thông tin có trách nhiệm giám sát việc công bố thông tin và báo cáo Người đại diện pháp luật kết quả thực hiện.

Điều 17. Tổ chức thực hiện và xử lý vi phạm.

1. Quy chế công bố thông tin được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty và gửi cho Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán.

2. Quy chế công bố thông tin được phổ biến đến toàn bộ các phòng nghiệp vụ, đơn vị và cán bộ nhân viên công ty.

3. Các phòng ban, đơn vị, cán bộ nhân viên có hành vi vi phạm các quy định tại quy chế này, vi phạm các quy định pháp luật gây thiệt hại cho Công ty liên quan đến việc thực hiện, quản lý công bố thông tin tùy theo tính chất, mức độ vi phạm phải bồi thường theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp có sự thay đổi về pháp luật dẫn đến các quy định của Quy chế này không còn phù hợp với quy định pháp luật mới thì áp dụng quy định pháp luật mới đó.

Điều 18. Hiệu lực thi hành.

Quy chế công bố thông tin này gồm 4 chương, 18 Điều. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2023.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Trịnh Quang Hưng

PHỤ LỤC I. CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỔI TƯƠNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

STT	NỘI DUNG CÔNG BỐ	THỜI HẠN CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO QUY ĐỊNH	THỜI HẠN CUNG CẤP THÔNG TIN NỘI BỘ	BỘ PHẬN CÓ TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN	NƠI NHẬN/CÔNG BỐ	BIỂU MẪU	CSPL
1	Lập hoặc thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử	03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất việc lập trang thông tin điện tử hoặc thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử	12 giờ, kể từ khi hoàn tất việc lập/thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử	Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật	- Website Công ty - Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán	/	Điểm b khoản 2 Điều 7 TT96
2	Ủy quyền hoặc thay đổi Người được ủy quyền công bố thông tin	24 giờ, kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi Người được ủy quyền công bố thông tin	8 giờ, kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi Người được ủy quyền công bố thông tin	Người phụ trách quản trị; Người được ủy quyền công bố thông tin	- Website Công ty - Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán	Phụ lục I, II TT 96	Khoản 1, Điều 6 TT 96

Handwritten mark

PHỤ LỤC II. CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

STT	NỘI DUNG CÔNG BỐ	THỜI HẠN CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO QUY ĐỊNH	THỜI HẠN CUNG CẤP THÔNG TIN NỘI BỘ	BỘ PHẬN CÓ TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN	NƠI NHẬN/CÔNG BỐ	BIỂU MẪU	CSPL
I. BÁO CÁO TÀI CHÍNH							
1	Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận	Trong thời hạn 10 ngày , kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày , kể từ ngày kết thúc năm tài chính. 30/03 năm sau	48 giờ trước ngày cuối cùng phải công bố thông tin theo quy định.	Phòng Kế toán - Tài chính	- Website Công ty - Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán (Gửi bản cứng BCTC đồng dấu về Sở giao dịch Chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán nhà nước)	/	Thông tư 200/2014/TT-BTC
2	Văn bản giải trình của công ty trong trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính;	Kèm theo BCTC trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính	Kèm theo BCTC trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính	Phòng Kế toán - Tài chính có trách nhiệm giải trình, nêu rõ nguyên nhân, cách khắc phục (nếu có)	- Website Công ty - Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán	/	
II. BÁO CÁO QUẢN TRỊ							
3	Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm	Trong thời hạn 30 ngày , kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm. (trước 30/7 hàng năm)	Trong thời hạn 15 ngày , kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm. (15/7 hàng năm)	- Thư ký Hội đồng quản trị công ty có trách nhiệm cung cấp thông tin về Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát có trách nhiệm cung cấp thông tin về hoạt động Ban Kiểm soát - Phòng Kế toán - Tài chính cung cấp thông tin về giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan với	- Website Công ty - Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán	Phụ lục V, Thông tư 96/2020	Khoản 4, Điều 10, TT96



STT	NỘI DUNG CÔNG BỐ	THỜI HẠN CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO QUY ĐỊNH	THỜI HẠN CUNG CẤP THÔNG TIN NỘI BỘ	BỘ PHẬN CÓ TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN	NƠI NHẬN/CÔNG BỐ	BIỂU MẪU	CSPL
4	Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm.	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc năm. (trước 30/01 năm sau)	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc năm. (15/01 năm sau)	người nội bộ. - Người phụ trách quản trị có trách nhiệm tổng hợp thông tin có liên quan, lập báo cáo quản trị, trình Người đại diện theo pháp luật phê duyệt và gửi cho Người được ủy quyền công bố thông tin, công bố theo quy định.		Phụ lục V, Thông tư 96/2020	
III. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN							
5	Báo cáo thường niên	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. (trước 20/4 năm sau)	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 100 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. (10/4 năm sau)	-Người được ủy quyền công bố thông tin có trách nhiệm lập báo cáo thường niên theo biểu mẫu quy định. - Các phòng nghiệp vụ có trách nhiệm cung cấp thông tin có liên quan.	- Website Công ty - Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán	Phụ lục IV, Thông tư 96/2020	Khoản 2, Điều 10, TT96
IV. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN							
6	Thông báo ngày đăng ký cuối cùng để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng	Tối thiểu 21 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng	Thư ký Hội đồng quản trị công ty, Người phụ trách quản trị công ty	- Website Công ty - Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán - Gửi bản cứng về Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán	Mẫu 07/THQ, QĐ 09	
7	Thư mời họp ĐHĐCĐ thường niên và tài liệu họp	Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông.	Tối thiểu 25 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông.	Thư ký Hội đồng quản trị công ty, Người phụ trách quản trị công ty, các phòng ban có liên quan	- Website Công ty - Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán	/	

STT	NỘI DUNG CÔNG BỐ	THỜI HẠN CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO QUY ĐỊNH	THỜI HẠN CUNG CẤP THÔNG TIN NỘI BỘ	BỘ PHẬN CÓ TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN	NƠI NHẬN/CÔNG BỐ	BIỂU MẪU	CSPL
8	Biên bản, nghị quyết của ĐHĐCĐ và toàn bộ tài liệu thông qua tại Đại hội	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Thư ký Hội đồng quản trị công ty, Người phụ trách quản trị công ty, các phòng ban có liên quan	- Website Công ty - Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán	/	

[Handwritten signature]

PHỤ LỤC III. CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

STT	NỘI DUNG CÔNG BỐ	THỜI HẠN CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO QUY ĐỊNH	THỜI HẠN CUNG CẤP THÔNG TIN NỘI BỘ	BỘ PHẬN CÓ TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN	NƠI NHẬN/CÔNG BỐ	BIỂU MẪU
I. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG						
1	Tổ chức họp (công bố thông tin như ĐHĐCĐ thường niên	Như ĐHĐCĐ thường niên	Như ĐHĐCĐ thường niên	Thư ký Hội đồng quản trị công ty, Người phụ trách quản trị công ty, các phòng ban có liên quan	- Website Công ty - Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán	Tương tự các biểu mẫu ĐHĐCĐ thường niên
2	Thông báo ngày đăng ký cuối cùng để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng	Tối thiểu 21 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng	Thư ký Hội đồng quản trị công ty, Người phụ trách quản trị công ty	- Website Công ty - Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán	Mẫu 07/THQ, QĐ 09
3	Thư mời họp ĐHĐCĐ thường niên và tài liệu họp	Tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông.	Tối thiểu 15 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông.	Thư ký Hội đồng quản trị công ty, Người phụ trách quản trị công ty. Các phòng ban có liên quan	- Website Công ty - Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán	
4	Biên bản, nghị quyết của ĐHĐCĐ và toàn bộ tài liệu thông qua tại Đại hội	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Thư ký Hội đồng quản trị công ty, Người phụ trách quản trị công ty. Các phòng ban có liên quan	- Website Công ty - Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán	
5	Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Thư ký Hội đồng quản trị công ty, Người phụ trách quản trị công ty. Các phòng ban có liên quan	- Website Công ty - Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán	
II. CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG						
6	Ban hành, sửa đổi, bổ sung chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, trung hạn, dài hạn	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Phòng Kế hoạch ban hành Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm trước 20/3 của năm đó; cung cấp thông tin khi có sửa đổi, bổ sung.	- Website Công ty - Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán	

STT	NỘI DUNG CÔNG BỐ	THỜI HẠN CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO QUY ĐỊNH	THỜI HẠN CUNG CẤP THÔNG TIN NỘI BỘ	BỘ PHẬN CÓ TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN	NOI NHẬN/CÔNG BỐ	BIỂU MẪU
7	Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của Công ty.	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Các phòng nghiệp vụ phát sinh giao dịch phải cung cấp thông tin. Người PT quản trị Công ty.	- Website Công ty - Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán	
8	Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của Công ty căn cứ BCTC gần nhất	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Các phòng nghiệp vụ phát sinh giao dịch phải cung cấp thông tin. Người PT quản trị Công ty.	- Website Công ty - Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán	
9	Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Các phòng nghiệp vụ có liên quan Người PT quản trị Công ty. Thư ký Hội đồng quản trị soạn thảo BB-NQ Hội đồng quản trị	- Website Công ty - Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán	
10	Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong BCTC gần nhất của công ty.	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Các phòng nghiệp vụ phát sinh giao dịch phải cung cấp thông tin. Người PT quản trị Công ty.	- Website Công ty - Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán	
11	Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa hoặc tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa.	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Phòng Kế toán - Tài chính cung cấp thông tin	- Website Công ty - Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán	
12	Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Các phòng nghiệp vụ có liên quan. Người PT quản trị Công ty.	- Website Công ty - Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán	
13	Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Phòng Kế toán - Tài chính cung cấp thông tin Người PT quản trị Công ty. Thư ký Hội đồng quản trị soạn thảo BB-NQ Hội đồng quản trị	- Website Công ty - Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán	

STT	NỘI DUNG CÔNG BỐ	THỜI HẠN CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO QUY ĐỊNH	THỜI HẠN CUNG CẤP THÔNG TIN NỘI BỘ	BỘ PHẬN CÓ TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN	NƠI NHẬN/CÔNG BỐ	BIỂU MẪU
14	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Các phòng nghiệp vụ phát sinh giao dịch phải cung cấp thông tin. Người PT quản trị Công ty.	- Website Công ty - Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán	
15	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng ;	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Phòng Kế toán - Tài chính. Người PT quản trị Công ty.	- Website Công ty - Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán	
16	Thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Phòng Kế toán - Tài chính. Người PT quản trị Công ty.	- Website Công ty - Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán	
17	Khi nhận được quyết định khởi tố đối với công ty.	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Các phòng nghiệp vụ có liên quan cung cấp thông tin. Người PT quản trị Công ty.	- Website Công ty - Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán	
18	Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty;	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Các phòng nghiệp vụ có liên quan. Người PT quản trị Công ty.	- Website Công ty - Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán	
19	Nhận được quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được quyết định	Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi nhận được quyết định	Phòng Kế toán - Tài chính phải cung cấp thông tin.	- Website Công ty - Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán	
20	Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo	Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi nhận được thông báo	Các phòng nghiệp vụ có liên quan. Người PT quản trị Công ty.	- Website Công ty - Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán	
21	Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi công ty nhận biết được sự kiện, thông tin đó	Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi nhận biết được sự kiện, thông tin đó xảy ra sự kiện	Các phòng nghiệp vụ có liên quan phải cung cấp thông tin và giải trình, nêu rõ sự kiện, nguyên nhân và cách khắc phục. Người PT quản trị Công ty.	- Website Công ty - Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán	

STT	NỘI DUNG CÔNG BỐ	THỜI HẠN CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO QUY ĐỊNH	THỜI HẠN CUNG CẤP THÔNG TIN NỘI BỘ	BỘ PHẬN CÓ TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN	NƠI NHẬN/CÔNG BỐ	BIỂU MẪU
22	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty; (*)	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Các phòng nghiệp vụ có liên quan phải cung cấp thông tin; giải trình, nêu rõ sự kiện, nguyên nhân và cách khắc phục (nếu có) Người PT quản trị Công ty.	- Website Công ty - Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán	
24	Thông báo về việc kết thúc nghĩa vụ công bố thông tin đối với công ty đại chúng	Trong vòng 05 ngày làm việc trước ngày kết thúc thời hạn công bố thông tin quy định	Trong vòng 05 ngày làm việc trước ngày kết thúc thời hạn công bố thông tin quy định	Người phụ trách quản trị Công ty	- Website Công ty - Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán	
25	Công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu. (trừ t/h công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền dự họp ĐHĐCĐ)	Tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng	Tối thiểu 12 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng	Phòng nghiệp vụ có liên quan phải cung cấp thông tin Người PT quản trị Công ty.	- Website Công ty - Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán - Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán (gửi bản cứng)	
26	Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Phòng Kế toán - Tài chính phải cung cấp thông tin. Người PT quản trị Công ty.	- Website Công ty - Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán	
27	Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết	Trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin	Trong thời hạn 07 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin	Phòng Kế toán - Tài chính phải cung cấp thông tin. Người PT quản trị Công ty.	- Website Công ty - Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán	
III. BIÊN ĐỘNG NHÂN SỰ						
28	Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Phòng nghiệp vụ có liên quan phải cung cấp thông tin Người PT quản trị Công ty.	- Website Công ty - Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán	PL III TT96

STT	NỘI DUNG CÔNG BỐ	THỜI HẠN CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO QUY ĐỊNH	THỜI HẠN CUNG CẤP THÔNG TIN NỘI BỘ	BỘ PHẬN CÓ TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN	NƠI NHẬN/CÔNG BỐ	BIỂU MẪU
29	Khi nhận được quyết định khởi tố đối với người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty;	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Phòng nghiệp vụ có liên quan phải cung cấp thông tin; Người nội bộ có liên quan phải cung cấp thông tin Người PT quản trị Công ty.	-Website Công ty -Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán	/
30	Thay đổi người có liên quan của người nội bộ	3 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi	2 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi	Người nội bộ có liên quan phải cung cấp thông tin Người PT quản trị Công ty.	-Website Công ty -Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán	Phải cung cấp thông tin đầy đủ về việc thay đổi người có liên quan của người nội bộ, thời điểm thay đổi

Ghi chú: (*)

- Sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh là các sự kiện gây ra hoặc có khả năng gây thiệt hại tối thiểu 10% tổng tài sản của Công ty trong BCTC gần nhất
- Sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến tình hình quản trị Công ty là các sự kiện dẫn đến khuyết các vị trí, chức danh bắt buộc trong cơ cấu tổ chức Công ty theo quy định pháp luật.



PHỤ LỤC IV: CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU



STT	NỘI DUNG CÔNG BỐ	THỜI HẠN CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO QUY ĐỊNH	THỜI HẠN CUNG CẤP THÔNG TIN NỘI BỘ	BỘ PHẬN CÓ TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN	NƠI NHẬN/CÔNG BỐ
1	Công bố thông tin theo yêu cầu của UBCKNN, SGDCK khi xảy ra Sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Các phòng nghiệp vụ có liên quan phải cung cấp thông tin và giải trình, nêu rõ sự kiện, nguyên nhân và đánh giá của công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có) Người PT quản trị Công ty.	-Website Công ty -Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán
2	Công bố thông tin theo yêu cầu của UBCKNN, SGDCK khi Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	Các phòng nghiệp vụ có liên quan phải cung cấp thông tin và giải trình, nêu rõ sự kiện, nguyên nhân và đánh giá của công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có) Người PT quản trị Công ty.	-Website Công ty -Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán

Handwritten signature

PHỤ LỤC V. CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

STT	NỘI DUNG CÔNG BỐ	THỜI HẠN CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO QUY ĐỊNH	NƠI TIẾP NHẬN BC/CÔNG BỐ THÔNG TIN	GHI CHÚ	Biểu mẫu/CCPL
I. Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số phiếu có quyền biểu quyết					
1	Tổ chức, cá nhân khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.	-Ủy ban Chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch Chứng khoán -Công ty	Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc trở thành cổ đông lớn hoặc thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều 31 TT96/2020 được tính kể từ ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán theo quy định tại khoản 12 Điều 3 Thông tư 96. Không áp dụng đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc công ty đại chúng phát hành thêm cổ phiếu.	PL VII Thông tư 96
2	Cổ đông lớn của công ty đại chúng, khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết.	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi.	Website Công ty		PL VIII Thông tư 96
3	Công ty đại chúng phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của các đối tượng được nêu trên mục 1, 2 ở trên	Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	/		

STT	NỘI DUNG CÔNG BỐ	THỜI HẠN CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO QUY ĐỊNH	NƠI TIẾP NHẬN BC/CÔNG BỐ THÔNG TIN	GHI CHÚ	Biểu mẫu/CCPL
II. Công bố thông tin của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ					
4	Trước khi thực hiện giao dịch	Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc	Công bố thông tin và báo cáo: UBCKNN, SGDCK HN, Công ty	<p>Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do Sở giao dịch chứng khoán đã công bố thông tin và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ Sở giao dịch chứng khoán (<i>Trừ trường hợp thực hiện giao dịch mua trong các đợt phát hành cổ phiếu, chứng chỉ quỹ hoặc giao dịch chào mua công khai</i>)</p> <p>Người nội bộ và người có liên quan không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ, quyền mua chứng chỉ quỹ hoặc chứng quyền có bảo đảm trong cùng một đợt đăng ký, giao dịch và chỉ được đăng ký, thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó; ngoại trừ trường hợp công ty quản lý quỹ, chỉ nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam là người có liên quan của người nội bộ thực hiện đăng ký, giao dịch mua và bán chứng khoán cho các quỹ ETF hoặc đầu tư theo chỉ định của khách hàng ủy thác tuy nhiên phải đảm bảo từng khách hàng ủy thác không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán trong cùng một đợt đăng ký;</p>	Phụ lục VIII, XIV Thông tư 96
5	Sau khi hoàn tất giao dịch	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch	Công bố thông tin và báo cáo: UBCKNN, SGDCK HN, Công ty	<p>Trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có)</p>	Phụ lục XV hoặc Phụ lục XVI Thông tư 96

STT	NỘI DUNG CÔNG BỐ	THỜI HẠN CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO QUY ĐỊNH	NƠI TIẾP NHẬN BC/CÔNG BỐ THÔNG TIN	GHI CHÚ	Biểu mẫu/CCPL
6	Công ty đại chúng phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán của người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại khoản 5,6 nêu trên.	Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán của người nội bộ và người có liên quan theo quy định	Website Công ty	/	
III. Công bố thông tin của Công ty liên quan đến giao dịch chào mua công khai					
7	Nhận được đề nghị chào mua công khai của tổ chức, cá nhân	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký chào mua công khai,	UBCKNN, SGDCK HN, Website Công ty	/	Khoản 1, Điều 86 ND 155/2020/ND-CP
8	Đánh giá, khuyến nghị đối với đề nghị chào mua công khai; đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký chào mua công khai,	UBCKNN, SGDCK HN, Website Công ty	Hội đồng quản trị công ty phải công bố thông tin cho cổ đông, nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của công ty về đánh giá, khuyến nghị đối với đề nghị chào mua công khai; đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đánh giá, khuyến nghị của Hội đồng quản trị đối với việc chào mua công khai cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng phải được thể hiện bằng văn bản. Trường hợp một hoặc một số thành viên Hội đồng quản trị có ý kiến khác, Hội đồng quản trị phải công bố kèm theo các ý kiến này.	Điều 87 ND 155/2020/ND-CP